

Tu Theo Đạo Phật

Khánh Tông

Không phải là tu sĩ Phật Giáo tu xuất gia, cũng không phải là cư sĩ Phật Giáo tu tại gia mà lại viết bài với tựa đề “Đạo Phật” gửi đến Ban Phụ Trách để đóng góp vào Lá Thư Ái Hữu Công Chánh là một việc làm khác thường. Biết như vậy, nên bài Đạo Phật đã được kết thúc bằng câu “*Viết đến đây nhân duyên cũng vừa cạn. Xin ngưng bút tại đây*”. Câu này có ngụ ý nhân duyên của tôi với đề tài này đến đây là hết, tôi sẽ không viết thêm bài về đề tài này nữa.

Không ngờ ngay khi nhận được bài Đạo Phật, anh Luân và anh Thúc Minh trong Ban Phụ Trách hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp ngõ ý yêu cầu tôi viết thêm bài đóng góp cho Lá Thư. Sau đó anh Lý cũng trong Ban Phụ Trách gián tiếp ngõ ý ước mong tôi viết thêm bài về đề tài này.

Như vậy thì nhân tương đã cạn thì bây giờ lại tràn đầy. Nhưng có nhân vẫn chưa đủ, phải có duyên nữa mới đủ. Duyên ở đây là tôi có muốn viết bài thứ hai về đề tài này hay không.

Bài thứ nhất viết về lý thuyết thì bài thứ hai nên viết về thực hành. Bài thứ nhất có tựa bài là “Đạo Phật” thì bài thứ hai nên có tựa bài là “Tu theo đạo Phật”. Mà hướng dẫn, chỉ dẫn cho người khác tu theo đạo Phật lại là việc làm của quý tu sĩ Phật Giáo, quý cư sĩ Phật Giáo.

Thoạt tiên tôi cũng nghĩ như trên nên ngần ngại không muốn viết bài này. Nhưng sau khi suy nghĩ cẩn thận tôi nhận thấy như sau.

Muốn trở thành tu sĩ Phật Giáo thì phải xuất gia, vào chùa, xuống tóc, sống cuộc sống khổ hạnh, sáng kinh, chiều kệ. Việc này rất khó làm.

Do đó hàng trăm, hàng ngàn người mới có một người là tu sĩ Phật Giáo.

Muốn trở thành cư sĩ Phật Giáo tu tại gia thì phải bỏ ra rất nhiều thì giờ để học, để tu. Việc này có thể gây xáo trộn trong sinh hoạt hằng ngày. Nên vẫn khó làm. Do đó hàng chục, hàng trăm người mới có một người là cư sĩ Phật Giáo.

Trong khi đó tuyệt đại đa số những người theo đạo Phật thì không ăn chay, không tụng kinh, niệm Phật hằng ngày, chỉ đi chùa lễ Phật,

cúng dường Tam Bảo vào những dịp Lễ lớn như Tết, Lễ Phật Đản, Lễ Vu Lan. Thành ra những người này và tôi có sinh hoạt hoàn toàn giống nhau. Như vậy có thể cách thức tu giản dị, dễ thực hành của tôi lại thích hợp với họ. Biết đâu câu “học Thầy không tày học bạn” lại có thể áp dụng trong trường hợp này.

Chính những điều này là duyên thúc đẩy để tôi viết bài này.

Đọc đến đây chắc sẽ có người thắc mắc không biết tác giả có lạc đề không. Tựa bài là “Tu theo đạo Phật” thế mà đọc gần hết một trang giấy rồi mà chưa nghe nói cách thức tu như thế nào, mà chỉ nghe nói về nhân duyên.

Xin trả lời người viết không lạc đề mà đây chính là chủ tâm của người viết. Bởi vì toàn bộ tinh hoa, tinh túy của Đạo Phật nằm gọn trong hai chữ nhân duyên hay nói rõ hơn là lý nhân duyên.

Bây giờ bắt đầu vào đề tài chính.



Tu theo đạo Phật

Ý nghĩa của 4 chữ tu theo đạo Phật đã được giải nghĩa thật chi tiết và rõ ràng trong bài “Đạo Phật” được đăng trên Lá Thư 103. Do đó trong bài này chỉ giải nghĩa ngắn gọn như sau:

Tu theo đạo Phật là sửa đổi để theo con đường dẫn đến Giác Ngộ.

Sửa đổi như thế nào thì tùy thuộc Tông phái mình theo, pháp môn mình tu.

Mặc dầu đạo Phật có rất nhiều Tông phái, có rất nhiều pháp môn, nhưng trong trường hợp của người Việt thì tương đối khá đơn giản. Bởi vì tuyệt đại đa số chùa Việt Nam là chùa Thiền Tông. Quý Tăng Ni Việt Nam tu theo Thiền Tông. Kinh kệ tiếng Việt cũng là kinh kệ Thiền Tông. Thiền Tông có ảnh hưởng sâu rộng đến nỗi người Việt gọi chùa là Thiền môn tức cửa Thiền. Vô hình trung người Việt đã đồng hóa Thiền Tông với đạo Phật. Thiền Tông tức là đạo Phật, đạo Phật tức là Thiền Tông.

Do đó trong bài này tu theo đạo Phật được hiểu là tu theo Thiền Tông.

Như đã nói ở trên hướng dẫn, chỉ dẫn người khác tu theo đạo Phật là việc làm của quý tu sĩ Phật Giáo, quý cư sĩ Phật Giáo. Do đó bài này không có mục đích hướng dẫn, chỉ dẫn mà chỉ có mục đích gợi ý về cách thức tu theo đạo Phật.

Để đạt được mục đích này, tôi sẽ không viết tu theo đạo Phật một cách tổng quát, có thể áp dụng cho mọi người, mà chỉ viết về cách thức tôi tu theo đạo Phật một cách ngắn gọn.

Tôi tu theo đạo Phật

Nhân duyên đã đưa đẩy để tôi tu theo đạo Phật hay nói rõ hơn tu theo Thiền Tông đã diễn tiến như sau.

Năm 1995, ngôi chùa Việt Nam đầu tiên được xây cất xong tại vùng phía Tây của thành phố Melbourne.

Được biết chùa mới xây xong, tôi ghé thăm chùa chỉ với mục đích lễ Phật và cúng dường Tam Bảo. Nhưng khi đến chùa thì biết chùa sẽ

mở khóa tu học ngắn hạn đầu tiên. Khóa tu học kéo dài 10 tuần và giảng dạy vào ngày Chủ Nhật. Thế là tôi ghi tên tham dự khóa tu học này.

Bài tu học đầu tiên là bài Lý Nhân Duyên. Trong buổi tu học này Giảng Sư có giảng dạy bài kệ về nhân duyên của Đức Phật Thích Ca. Bài kệ như sau:

*Nhân duyên sở sanh pháp,
Ngã thuyết tức thị không.
Diệc danh vi giả danh,
Diệc danh trung đạo nghĩa.*

Được dịch nghĩa ra như sau:

*Nhân duyên sanh các pháp,
Ta nói tức là không.
Cũng gọi là giả danh,
Cũng gọi nghĩa trung đạo.*

Đây là bài kệ mở đầu cho bộ Trung Quán Luận rất nổi tiếng của Bồ Tát Long Thọ, Tổ thứ 14 của Thiền Tông Ấn Độ.



Sau khóa tu học này, trong vòng 5 năm liên tiếp năm nào tôi cũng ghi tên tham dự một hoặc hai khóa tu học ngắn hạn.

Sau 5 năm, tôi đã có một căn bản tương đối khá về đạo Phật thì cũng là lúc tôi dời chỗ ở từ vùng phía Tây sang vùng phía Đông của thành phố Melbourne. Đồng thời tôi cũng thay đổi công việc làm.

Biết rằng sẽ ở xa chùa và sẽ rất bận rộn với công việc làm mới, sẽ không có cơ hội đến chùa để tham dự những khóa tu học ngắn hạn nữa, nên tôi cần phải có một số kinh, kệ, sách để tự tu học ở nhà.

Để tu theo Bát Nhã có người thỉnh bộ kinh Đại



Bát Nhã gồm có tất cả 600 quyển kinh. Còn tôi vì biết có rất ít thì giờ để tự học, tự tu nên tôi thay vào đó bằng bài Bát Nhã Tâm Kinh chỉ vòn vẹn có 260 chữ. Còn về kệ, tôi dùng bài kệ về nhân duyên của Đức Phật Thích Ca chỉ có 20 chữ như đã nói ở trên.

Ngoài ra tôi có thỉnh một số sách trong đó có quyển sách “Phương Pháp Tọa Thiền và Bát Nhã Tâm Kinh Giảng Giải” của Thiền Sư Thích Thanh Từ để tự học hỏi thêm.



Như vậy về kinh thì tôi đã có Bát Nhã Tâm Kinh của Đức Phật Thích Ca, kệ thì tôi đã có kệ về nhân duyên của Đức Phật Thích Ca, còn sách thì tôi đã có Bát Nhã Tâm Kinh Giảng Giải của

Thiền Sư Thanh Từ.

Vậy là tôi an tâm tu học tại nhà theo lối “casual”, “part time”. Chỉ học khi có thì giờ rảnh. Học được điều nào, hiểu được điều nào thì đem áp dụng điều đó vào cuộc sống hằng ngày.

Tuy tu học giản dị như trên tôi cũng đạt được một số kết quả như sau:

Hai mươi năm trước tức là trước khi tôi tu, chỉ cái bàn trước mặt hỏi tôi nó có hay không. Tôi trả lời là có. Có theo ngôn từ thế gian là thật có.

Mười năm trước tức là sau khi tôi tu được 10 năm, chỉ cái bàn hỏi câu tương tự. Tôi trả lời là không vì tôi hiểu nó do nhân duyên sanh, không chủ thể, không cố định. Nhưng ngoài miệng thì tôi nói không mà thâm tâm tôi lại nghĩ nó có. Như vậy lúc đó tôi đã biết cái bàn

là không nhưng vẫn chưa soi thấy nó là không được.

Bây giờ sau 20 năm tu học, cũng chỉ cái bàn trước mặt hỏi tôi nó có hay không. Tôi có thể trả lời bằng nhiều cách khác nhau.

Cách thứ nhất:

Cái bàn ở trước mặt, mắt tôi nhìn thấy, tay tôi sờ được tôi trả lời là có. Có theo ngôn từ Thiền là có giả tướng. Nhưng tôi hiểu nó do nhân duyên sanh, không chủ thể, không cố định. Nên cái có này chỉ là giả có nói theo ngôn từ thế gian, chứ không phải thật có.

bàn = có (Thiền) = giả có (thế gian)

Cách thứ hai:

Tôi hiểu cái bàn này do nhân duyên sanh, không chủ thể, không cố định nên tôi trả lời là không. Không theo ngôn từ Thiền là không tự tánh. Nhưng mắt tôi vẫn nhìn thấy nó, tay tôi vẫn sờ được nó như vậy nó vẫn có giả tướng. Nên không ở đây là không thật có nói theo ngôn từ thế gian, chứ không phải không trọn, không có gì hết.

bàn = không (Thiền) = không thật có (thế gian).

Cách thứ ba:

Theo ngôn từ thế gian thì giả có cũng đồng nghĩa với không thật có:

giả có (thế gian) = không thật có (thế gian)

Gộp cả ba cái lại tôi có thể viết như sau:

bàn = có (Thiền) = giả có (thế gian) = không thật có (thế gian) = không (Thiền)

Để ngắn gọn tôi có thể viết:

bàn = có (Thiền) = không (Thiền)

Cho nên bàn vừa có vừa không hay nói rõ hơn vừa có giả tướng vừa không tự tánh tức vừa giả có vừa không thật có.

Tóm lại, hiện tại đối với tôi cái bàn là cái bàn. Chỉ là tên gọi, chỉ là giả danh. Nói có nói không đều được cả, đều đúng cả.

Vậy thì bài viết này có hay không.

Trước hết tôi trả lời nó có.

Bởi vì nó có, nên quý anh trong Ban Phụ Trách, nhất là anh Lý mới tha thiết, ước mong tôi viết bài này để đóng góp vào Lá Thư.

Vì biết nó có, nên mặc dầu rất bận rộn với công việc Kỹ Sư Cố Vấn tôi vẫn sốt sắng bỏ thì giờ viết bài này. Mục đích gợi ý cho những người muốn tu theo đạo Phật nhưng lại ngần ngại vì sợ khó khăn, sợ mất nhiều thì giờ. Nay biết rằng tu theo đạo Phật có rất nhiều cách và ta tự chọn cách tu nào, đường lối tu nào thích hợp nhất với hoàn cảnh, căn cơ của mình để tu.

Còn về hình thức thì bài này được in bằng mực đen trên giấy trắng, mắt đọc được, tay sờ được thì có giá tướng. Tôi nói nó có. Có ở đây là giả có.

Bây giờ tôi nói nó không.

Nguyên trang đầu tôi viết rất chi tiết về nhân duyên tôi viết bài này. Mục đích để người đọc biết rằng bài này do nhân duyên sanh.

Khi viết bài này tôi muốn viết điều gì là hoàn toàn tùy ở tôi. Tựa bài là tu theo đạo Phật mà tôi lại viết rất nhiều về nhân duyên. Như vậy bài này không chủ thể. Viết nhiều viết ít, viết dài viết ngắn cũng hoàn toàn do ở tôi. Như vậy bài này không cố định.

Bài này do nhân duyên sanh, không chủ thể, không cố định thì không tự tánh. Tôi nói nó là không. Không ở đây là không thật có.

Như vậy:

bài viết này = có (Thiền) = không (Thiền)

Thành ra đối với tôi nói có nói không đều được cả, đều đúng cả.

Thế thì cái nhà tôi đang ở có hay không.

Vấn giống như 10 năm về trước, ngoài miệng thì tôi nói không mà thâm tâm tôi lại nghĩ nó có. Như vậy mặc dầu bây giờ tôi đã biết cái nhà là không nhưng vẫn chưa soi thấy nó là không được. Đó là do trình độ tu của tôi còn thuộc hàng sơ đẳng.

Như vậy mặc dầu tu theo Thiền Tông không có chứng, không có đắc nhưng vẫn có trình độ tu tập cao thấp khác nhau.

Trình độ tu sơ đẳng như tôi thì mặc dầu nhờ hiểu lý nhân duyên, hiểu chữ không trong kinh Bát Nhã nên hiểu vạn pháp giai không. Nhưng chỉ những cái có giá trị thấp như bàn ghế hoặc những cái đơn giản như bài viết này tôi mới soi thấy là không. Còn những cái có giá trị cao như tài sản, nhà đất hoặc những cái phức tạp như công danh, sự nghiệp thì tôi vẫn chưa soi thấy là không được.

Như vậy hiểu vạn pháp giai không không có nghĩa là soi thấy vạn pháp giai không. Hiểu là do học còn soi thấy là do hành, do tu. Người tu theo đạo Phật là hành giả chứ không phải học giả. Không học, không hiểu thì không tu được. Nhưng học nhiều quá, hiểu nhiều quá thì dễ bị vướng mắc tu cũng không tiến được.



Muốn soi thấy vạn pháp giai không thì phải đạt được trình độ tu Tối Thượng Thừa. Chỉ có chư Phật, chư Tổ, chư Thánh Tăng mới đạt được trình độ tu này. Trong trường hợp là cư sĩ Phật Giáo tu tại gia thì phải “*quay về tự thân mà tìm lấy Tông Chi*” như Tuệ Trung Thượng Sĩ đời nhà Trần mới đạt được trình độ tu Tối Thượng Thừa này.

Đối với chư vị đã ngộ Không nói trên thì:

sắc = có (Thiền) = không (Thiền)

phàm = có (Thiền) = không (Thiền)

Phật = có (Thiền) = không (Thiền)

vạn pháp = có (Thiền) = không (Thiền)

Như vậy thì:

Sắc tức thị không, không tức thị sắc.

Phàm tức thị Phật, Phật tức thị phàm.

Vạn pháp giai hữu tức vạn pháp giai không.



Nói đến hữu không tôi chợt nhớ đến bài kệ về hữu không rất nổi tiếng của Thiền Sư Từ Đạo Hạnh. Bài kệ này nguyên văn bằng tiếng Hán, đã được dịch âm như sau:

*Tác hữu trần sa hữu,
Vi không nhất thiết không.
Hữu không như thủy nguyệt,
Vật trước hữu không không.*

Đã được Hòa Thượng Thích Thanh Từ dịch nghĩa ra như sau:

*Có thì muôn sự có,
Không thì tất cả không.
Có không trăng đáy nước,
Đừng mắc có cùng không.*

Nhân đây xin nói về cách thức Hòa Thượng Thanh Từ dịch nghĩa bài kệ này. Câu đầu nếu dịch cho thật sát nghĩa thì có lẽ nên dịch là “Có thì cát bụi có” nhưng Hòa Thượng lại dịch là “Có thì muôn sự có”. Đó là vì Hòa Thượng dịch theo ý của bài kệ.

Tác hữu trần sa hữu = Vạn pháp giai hữu,

Vi không nhất thiết không = Vạn pháp giai không.

Như vậy Thiền Sư Đạo Hạnh muốn chỉ dạy cho chúng ta biết rằng nói vạn pháp đều có hay vạn pháp đều không đều được cả, đều đúng cả. Chỉ cần nhớ rằng có ở đây là có giả tướng, là giả có, chứ không phải là thật có. Còn không ở đây là không tự tánh, là không thật có, chứ không phải là không trơn, không có gì hết.

Như vậy để tu theo đạo Phật hay nói rõ hơn tu theo Thiền Tông thì:

Hiểu Tứ Diệu Đế, hiểu Thập Nhị Nhân Duyên, hiểu Lục Độ Ba La Mật thì càng tốt, không hiểu cũng không sao.

Ăn chay, tụng kinh, niệm Phật hằng ngày được thì càng tốt, không làm được cũng không sao.



Tọa Thiền được thì càng tốt, không tọa Thiền được cũng không sao. Bởi vì Lục Tổ Huệ Năng có làm một bài kệ về tọa Thiền, nguyên văn bằng tiếng Hán, đã được dịch âm như sau:

*Sanh lai tọa bất ngộ,
Tứ khứ ngộ bất tọa.
Nguyên thị xứ cốt đầu,
Hà vi lập công khoá.*

Dịch nghĩa:

*Lúc sống ngồi chẳng nằm,
Lúc chết nằm chẳng ngồi.
Vốn là đồng xương thối,
Đâu thể lập công phu.*

Nhưng hiểu lý nhân duyên là điều bắt buộc. Không hiểu lý nhân duyên thì không thể tu theo Thiền Tông được. Bằng dù mọi cách phải hiểu được lý nhân duyên này. Những cách này bao gồm:

Tham dự những khóa tu học ngắn hạn do chùa ở gần nhà tổ chức để tiện việc di chuyển.

Nhờ quý tu sĩ Phật Giáo, quý cư sĩ Phật Giáo hướng dẫn, chỉ dẫn.

Thỉnh kinh, kệ, sách, bài giảng, DVD hay download từ internet để tự tu học thêm tại nhà.

Sau khi hiểu được lý nhân duyên thì hiểu chữ không trong kinh Bát Nhã chỉ còn là vấn đề thời gian.

Sau đó áp dụng lý nhân duyên, áp dụng chữ không trong kinh Bát Nhã vào cuộc sống hằng ngày là vô hình trung ta đã tu theo đạo Phật.

Như vậy tu theo đạo Phật hay nói rõ hơn tu theo Thiền Tông là áp dụng lý nhân duyên, áp

dụng chữ không trong kinh Bát Nhã vào cuộc sống hằng ngày.

Soi thấy pháp nào là không thì bớt được khổ nạn về pháp đó.

Soi thấy tiền bạc là không thì bớt được khổ nạn về tiền bạc.

Soi thấy tài sản, nhà đất là không thì bớt được khổ nạn về tài sản, nhà đất.

Soi thấy công danh, sự nghiệp là không thì bớt được khổ nạn về công danh, sự nghiệp.

Soi thấy vạn pháp giai không thì qua hết thấy khổ nạn vì khi đó ta đã ngộ Không.

Nhân đây xin nói sơ qua về chữ “Không” trong kinh Bát Nhã cho trọn ý nghĩa của bài này.

Chữ không trong “*chiếu kiến ngũ uẩn giai không*” hay “*sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc*” là chữ không được viết thường. Chữ không này hay cái không này có sanh có diệt nên thuộc về tục đế hay thế tục đế. Cái không này mắt thế gian có thể thấy được, ngôn từ thế gian có thể giải thích, diễn tả để hiểu, để biết, để hình dung ra được.

Chữ Không trong “*thị chư pháp không tướng*” hay “*thị cố không trung*” là chữ Không được viết hoa. Chữ Không này hay cái Không này không sanh không diệt nên thuộc về chân đế hay đệ nhất nghĩa đế. Cái Không này mắt thế gian không thể thấy được, ngôn từ thế gian không thể giải thích, diễn tả để hiểu, để biết, để hình dung ra được. Chỉ sau khi ta soi thấy vạn pháp giai không tức đã ngộ Không thì dùng Trí huệ Bát nhã mới thấy được cái Không này.

Theo Bát Nhã Tâm Kinh thì không viết thường và Không viết hoa hoàn toàn khác nhau.

Không viết thường là **không tự tánh** tức là giả tướng của tất cả các pháp thuộc về tục đế thì có sanh có diệt, có dơ có sạch, có tăng có giảm. Không viết thường là không tức thị vạn

pháp, vạn pháp vô thường thì không cũng vô thường.

Không viết hoa là **thật tướng** tức là tánh của tất cả các pháp thuộc về chân đế thì không sanh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Không viết hoa là Không tức thị tánh, tánh hằng có thì Không cũng hằng có.

Ta chỉ biết vậy không biết gì hơn.

Chư Phật, chư Tổ mặc dầu dùng Trí huệ Bát nhã thấy được cái Không này cũng không thể dùng ngôn từ thế gian để giảng dạy, để giải thích, để diễn tả cho chúng ta hiểu thêm, biết thêm, hình dung ra được cái Không này.

Muốn biết thật cận kề, thật chi tiết về cái Không này thì trước hết ta phải ngộ Không.

Tóm lại tu theo đạo Phật hay nói rõ hơn tu theo Thiên Tông là học lý nhân duyên để hiểu vạn pháp giai không, hành thâm Bát Nhã để soi thấy vạn pháp giai không. Soi thấy vạn pháp giai không thì ngộ Không, thì thấy tánh Phật hằng có ngay trong thân phàm, thì thân phàm mà tâm Phật.

Melbourne, tháng 1 năm 2015

Ghi chú:

Người tu theo Thiên Tông là người tích cực nhập thế chứ không phải là người tiêu cực yếm thế. Thiên Sư Vạn Hạnh, Tuệ Trung Thượng Sĩ, Vua Trần Nhân Tông là những thí dụ điển hình.



BPT: Hình ảnh lấy từ Internet